

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo

Tiếng Việt: Hệ thống thông tin quản lý

Tiếng Anh: **Management Information System**

I.2. Tên ngành: **Hệ thống thông tin quản lý**

Mã số: **52480201**

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy.

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng.

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 149 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: Khoa Công nghệ Thông tin

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Ngành Hệ thống thông tin quản lý hướng đến việc đào tạo các cử nhân có khả năng xây dựng các quy trình quản trị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp, quản trị mạng máy tính trong tổ chức, doanh nghiệp và triển khai các giải pháp tin học phục vụ cho hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, thương mại điện tử của doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục đại học Hệ thống thông tin quản lý cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

II.2. Mục tiêu cụ thể:

1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; có hiểu biết về văn hóa - xã hội,

kinh tế và pháp luật; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.

2. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý và công nghệ thông tin để vận dụng vào lĩnh vực thiết kế, vận hành hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, doanh nghiệp.

3. Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý và công nghệ thông tin: Kế toán tài chính, Hệ thống thông tin kế toán, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại; Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử và giải thuật, Thiết kế Web phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Mạng máy tính và bảo mật...

4. Có các kỹ năng cơ bản về tổ chức triển khai và phát triển các ứng dụng tin học cho hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp như: tham mưu tư vấn các giải pháp tin học hóa, triển khai các hệ thống thông tin quản lý cho đơn vị.

5. Có các kỹ năng mềm như: khả năng tự học, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng, sử dụng công nghệ thông tin và trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 350 điểm hoặc tương đương phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

III. CHUẨN ĐẦU RA

III.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm công dân;

A2. Có hiểu biết cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội;

A3. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ;

A4. Có đủ sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, quản lý, quản trị kinh doanh và công nghệ thông tin vào các lĩnh vực chuyên môn được đào tạo

B3. Trình độ ngoại ngữ: Theo quy định chung của Nhà trường

B4. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1 Những nguyên lý của kinh tế học và thống kê và kế toán;

B4.2 Quản trị kinh doanh và Các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

B4.3 Quản trị mạng và quản trị hệ thống thông tin trong tổ chức và doanh nghiệp;

B4.4 Thương mại điện tử và thiết kế Web phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp:

C1.1 Xây dựng các quy trình quản trị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp

C1.2 Quản trị mạng máy tính trong tổ chức, doanh nghiệp;

C1.3 Triển khai các giải pháp tin học phục vụ cho hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, thương mại điện tử của doanh nghiệp;

C2. Kỹ năng mềm:

C2.1. Làm việc độc lập theo nhóm và với cộng đồng;

C2.2 Tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ

C2.3 Phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Nhân viên quản lý phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý trong các cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp;

Nhân viên quản trị mạng máy tính trong tổ chức, doanh nghiệp;

Nhân viên tổ chức, thực hiện, phát triển thương mại điện tử cho doanh nghiệp;

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức giáo dục đại cương	56	38	44	79	12	21
Khoa học xã hội và nhân văn	24	16	16	67	8	33
Toán, khoa học tự nhiên	13	9	11	85	2	15
Ngoại ngữ	8	6	8	100	-	-
Giáo dục thể chất và QP-AN	11	7	9	82	2	18
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93	62	81	87	12	13
Kiến thức cơ sở ngành	43	29	37	86	6	14
Kiến thức ngành	50	33	44	88	6	12
Tổng cộng	149	100	125	84	24	16

IV.2. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành: Hệ thống thông tin quản lý. Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp;
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN&DN số 10/TT - LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GDĐT.

IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo Quyết định số 179/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TỈ N C HỈ	Phân bổ theo tiết				Học phầ n tiên quyế t (*)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp			Thực hành		
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		56						
I	KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	24						
I.1	Các học phần bắt buộc	16						
1	Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	30				A1, A2, B1	
2	Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	45				A1, A2, B1	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30				A1, A2, B1	
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	45				A1, A2, B1	
5	Pháp luật đại cương	2	30				A1, A2, B2	
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	30				C1, C2	
7	Nhập môn Hệ thống thông tin quản lý	1	30				A1, A2, B2	
I.2	Các học phần tự chọn	8						
8	Khởi sự doanh nghiệp	2	30				C1, C2	
9	Nhập môn mỹ thuật	2	30				C1, C2	
10	Logic học đại cương	2	30				C1, C2	
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2	30				C1, C2	
12	Quản lý dự án bằng Microsoft Project	2	30				C1, C2	
13	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	30				C1, C2	
14	Nhập môn quản trị học	2	30				A2, B2, B5.1	

15	Kinh tế học đại cương	2	30					A2, B2, B5.1
II	TOÁN, KHOA HỌC TỰ NHIÊN	13						
II.1	Các học phần bắt buộc	11						
16	Đại số tuyến tính	2	30					B2
17	Giải tích	3	45					B2
18	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45					B2
19	Tin học cơ sở	2	30					B2,C1.1,C2.5
20	Thực hành Tin học cơ sở	1				15		B2,C1.1,C2.5
II.2	Các học phần tự chọn	2						
21	Toán kinh tế	2	30					B2
22	Cơ sở toán cho tin học	2	30					B2
III.	NGOẠI NGỮ	8						
23	Ngoại ngữ 1	4	60					B3
24	Ngoại ngữ 2	4	60					B3
IV.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH	11						
IV.1	Các học phần bắt buộc	9						
25	Điền kinh	1				15		A4
26	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3	45					A1
27	Công tác quốc phòng - an ninh	2	30					A1
28	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC	3				45		A1
IV.2	Các học phần tự chọn	2						
29	Bóng đá	1				15		A4
30	Bóng chuyền	1				15		A4
31	Cầu lông	1				15		A4
32	Võ thuật	1				15		A4
33	Bơi lội	1				15		A4
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		93						
I	Kiến thức cơ sở	43						
I.1	Các học phần bắt buộc	37						
34	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30					C2.1, C2.2, C2.3
35	Kinh tế vi mô	3	45					A2, B2, B5.1
36	Kinh tế vĩ mô	3	45					A2, B2, B5.1
37	Quản trị doanh nghiệp	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2
38	Hệ điều hành	3	30			15		B2, B5.3
39	Hệ thống thông tin quản lý	3	45					B2, B5.3, C1.2
40	Marketing căn bản	3	45					A2, B2, B5.1
41	Nguyên lý kế toán	3	45					A2, B2, B5.1

42	Nhập môn lập trình	3	30			15		B2, B5.3, C1.2
43	Công nghệ XML và ứng dụng	3	45					B2, B5.3, C1.2
44	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30			15		B2, B5.3, C1.2
45	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2	15			15		B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
46	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45					B3, C2.2, C2.3
I.2	Các học phần tự chọn	6						
47	Kinh tế lượng	3	45					A2, B2, B5.1
48	Thị trường chứng khoán	3	45					A2, B2, B5.1
49	Thống kê máy tính	3	30			15		A2, B2, B5.1
50	Hệ hỗ trợ ra quyết định	3	30			15		B2, B5.3, C1.2
II	Kiến thức ngành	50						
II.1	Các học phần bắt buộc	34						
51	Kế toán tài chính	3	45					A2, B2, B5.1
52	Quản lý dự án phần mềm	3	30			15		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
53	Cơ sở dữ liệu	3	45					B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
54	Thiết kế Web kinh doanh	3	30			15		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
55	Mạng máy tính và bảo mật	3	30			15		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
56	Tài chính doanh nghiệp	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1
57	Marketing điện tử	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
58	Phân tích thiết kế Hệ thống thông tin	3	30			15		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
59	Hệ thống thông tin kế toán	3	30			15		A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
60	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4	30			30		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
61	Lập trình Web nâng cao	3	30			15		B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
II.2	Các học phần tự chọn	6						
62	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	30			15		B2, B5.4, C1.2
63	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
64	Khai thác thông tin kinh doanh (Business Intelligence)	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
65	Quản trị sản xuất	3	45					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
	Các học phần thay thế khóa luận TN	10						
66	Kiểm thử phần mềm	3	45					B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2
67	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	30					A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2
68	Chuyên đề	5	75					B2, B5.3, B5.4, C1.1, C1.2, A2, B2, B5.1, B5.2, C1.1, C1.2

Ghi chú: (*) - Số thứ tự của học phần.

IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	
1 18 TC	Các học phần bắt buộc		16	
		Tin học cơ sở	2	
		Thực hành tin học cơ sở	1	
		Ngoại ngữ 1	4	
		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	
		Pháp luật đại cương	2	
		Nhập môn Hệ thống thông tin quản lý	2	
		Nguyên lý kế toán	3	
		Các học phần tự chọn		2
		Nhập môn mỹ thuật	2	
		Logic học đại cương	2	
2 19TC	Các học phần bắt buộc		15	
		Giải tích	3	
		Ngoại ngữ 2	4	
		Nhập môn lập trình	3	
		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
		Đại số tuyến tính	2	
		Các học phần tự chọn tự nhiên		2
		Toán kinh tế	2	
		Cơ sở toán cho tin học	2	
		Các học phần tự chọn xã hội		2
		Khởi sự doanh nghiệp	2	
	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2		
3 19TC	Các học phần bắt buộc		17	
		Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	
		Cơ sở dữ liệu	3	
		Kế toán tài chính	3	
		Kinh tế vi mô	3	
		Marketing căn bản	3	
		Tiếng Anh chuyên ngành	3	
		Các học phần tự chọn		2
		Nhập môn hành chính nhà nước	2	
		Quản lý dự án bằng Microsoft Project	2	
4	Các học phần bắt buộc		17	

19TC		Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3
		Hệ điều hành	3
		Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
		Kinh tế vĩ mô	3
		Tin học ứng dụng trong kinh tế	2
		Phân tích thiết kế HTTT	3
		Các học phần tự chọn	2
		Nhập môn quản trị học	2
		Kinh tế học đại cương	2
5 18TC		Các học phần bắt buộc	12
		Quản trị doanh nghiệp	3
		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
		Hệ thống thông tin quản lý	3
		Các học phần tự chọn	3
		Thống kê máy tính	3
		Kinh tế lượng	3
		Các học phần tự chọn	3
		Thị trường chứng khoán	3
	Hệ hỗ trợ ra quyết định	3	
6 17TC		Các học phần bắt buộc	14
		Mạng máy tính và bảo mật	3
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
		Tài chính doanh nghiệp	3
		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
		Thiết kế Web Kinh doanh	3
		Các nhóm học phần tự chọn	3
		Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3
	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
7 18TC		Các học phần bắt buộc	15
		Hệ thống thông tin kế toán	3
		Lập trình Web nâng cao	3
		Quản lý dự án phần mềm	3
		Công nghệ XML và ứng dụng	3
		Marketing điện tử	3
		Các nhóm học phần tự chọn	3
	Khai thác thông tin kinh doanh	3	

		Quản trị sản xuất	3
8 10TC	Các học phần bắt buộc		10
		Kiểm thử phần mềm	3
		Dự báo kinh tế và kinh doanh	2
		Chuyên đề	5

Ghi chú: Nếu đủ tiêu chuẩn, sinh viên có thể làm đồ án tốt nghiệp thay thế các học phần trong Học kỳ 8

TỔ CẬP NHẬP

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

PHÒNG ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG